

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 18-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Ân.
2. Bà Nguyễn Thị Khuyên.
3. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký của Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 15/11/2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 25/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970; tại: Xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lương Văn M và bà: Lò Thị H; có chồng: Quảng Văn L; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị T do TAND tỉnh Điện Biên chỉ định có ông: Phạm Đình K - Luật sư, Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Lầu A N (tên gọi khác: Lầu Giồng N), sinh ngày: 10/12/1982; tại: huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản K, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm nương; con ông: Lầu Phái T và bà: Vàng Thị O; tiền án: Không; tiền sự: Không; có vợ: Mùa Thị V; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lầu A N do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử có ông: Nguyễn Quang K - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2017, N về thăm bố mẹ ở bản X, xã X, huyện Đ. Trên đường về N gặp Lầu Chứ G nhà ở bản T, xã X gặp tại khu vực xã M, huyện M. Gặp nhau G hỏi N có biết ai mua Hêrôin không? N trả lời “Không biết nhưng để hỏi xem đã” và G cho N số điện thoại. G bảo N khi nào có người mua Hêrôin thì gọi cho G. N đồng ý. Khoảng hai đến ba ngày sau, N gọi điện cho Lương Thị T là người quen của N ở bản H, xã B, huyện M. N hỏi T có biết ai mua Hêrôin không T trả lời để đi hỏi đã. Sáng ngày 01/7/2017, Lương Thị T điện thoại cho N hỏi có Hêrôin thật không có người ở Sơn La hỏi mua, Nénh gọi điện cho Lầu Chứ G, G nói có 02 bánh Hêrôin và 10 túi hồng phiến bán với giá 100 triệu đồng 01 bánh và 06 triệu đồng một túi hồng phiến. Sau đó, N gọi điện cho T và nói có 02 bánh Hêrôin và 10 túi hồng phiến, N hẹn T đến tối sẽ có hàng, T đồng ý mua và bảo N xuống thị trấn M để bàn bạc gặp người mua, N đồng ý. Người mua Hêrôin là phụ nữ dân tộc Thái, Lương Thị T đã gặp ở chợ thị trấn M giới thiệu nhà ở Sơn La, người phụ nữ dân tộc Thái bảo T khi nào có Hêrôin thì gọi điện. Người phụ nữ sẽ mua Hêrôin và hứa trả công cho T số tiền hai triệu đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T dẫn N đến phòng 304, nhà nghỉ T, thị trấn M, tại đây, N gặp một người phụ nữ và một người đàn ông cho N và T xem tiền, xem tiền xong T và người phụ nữ bảo N mang hàng ma túy đến, N nói không phải của N mà của anh N. Sau đó, N gọi điện cho Lầu Chứ G bảo mang hàng xuống nhà nghỉ, N xem tiền rồi nhưng G không

đồng ý. G hẹn N đến khu vực bản P, xã Ấ, G sẽ giao ma túy cho N, N đồng ý rồi đi xe máy đến địa điểm trên. T và người mua Hêrôin ở nhà nghỉ chờ, lúc đó khoảng 23 giờ ngày 01/7/2017. Khi tới địa điểm đã hẹn N gặp G và một người đàn ông đứng cách xa một đoạn. G cho N xem 02 bánh Hêrôin và 10 túi hồng phiến. G hỏi N tiền đâu, N bảo với G đã cùng với chị ở cùng bản xem tiền rồi mang hàng đi giao cho họ thì mời giao tiền, không sợ họ lừa đâu, G đồng ý và giao cho N số ma túy trên, N chở túi ma túy về nhà nghỉ và điện cho T, N đã gặp Tiệp tại khu vực cầu Bản T ở gần thị trấn M, N nói với T là đã nhận 02 bánh Hêrôin và 10 túi viên ma túy tổng hợp rồi. T điện cho người phụ nữ để giao hàng, người phụ nữ đó bảo muộn rồi để sáng mai. N, T đi về tới nhà, N giấu ma túy ở bếp nhà N. Sáng hôm sau, khoảng 07 giờ ngày 02/7/2017, T gọi cho N bảo mang ma túy xuống thị trấn M để bán cho người phụ nữ trên. T lấy phòng 304 và gọi cho N lên phòng, N cầm số ma túy lên phòng 304, nhà nghỉ T khoảng một tiếng sau người phụ nữ mua hàng đến phòng 304 gặp nhau N cho người phụ nữ kiểm tra số ma túy trên. Hồi 09 giờ 45 phút ngày 02/7/2017, tổ công tác công an mở cửa phòng vào kiểm tra, lúc đó người phụ nữ bỏ chạy, tổ công tác bắt quả tang Lầu A N, Lường Thị T thu giữ 02 bánh Hêrôin và 10 túi ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 04/7/2017 vật chứng thu giữ của Lường Thị T, Lầu A N là 02 bánh chất bột màu trắng có trọng lượng 692,12 gam và 2.008 viên nén màu hồng, màu xanh có trọng lượng 202,39 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 644/GĐ-PC54 ngày 01/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- “02 (hai) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A N, Lường Thị T là chất ma túy: Loại Hêrôin.
- 10 (mười) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A N, Lường Thị T là chất ma túy: Loại Methamphetamine.
- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lầu A N, Lường Thị T gồm 692,12 gam chất bột màu trắng và 202,39 gam viên nén màu hồng, màu xanh.”

Tại bản Cáo trạng số: 70/QĐ-VKS-P1 ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Lường Thị T, Lầu A N ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm h Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điểm h Khoản 4 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53/BLHS xử phạt bị cáo Lường Thị T mức án 20 năm tù; Lầu A N mức án tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS đối

với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí cần căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Thị T, Lầu A N.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng Điểm h Khoản 4 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản 1 Điều 46 và Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lương Thị T, Lầu A N với mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Qua quá trình điều tra xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lương Thị T, Lầu A N đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản hỏi cung của các bị cáo khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang lập vào ngày 02/7/2017. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 02/7/2017, tại phòng 304, nhà nghỉ “T” thuộc khu vực tổ dân phố 5, thị trấn M, tỉnh Điện Biên, tổ công tác phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang Lương Thị T, Lầu A N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 02 bánh Hêrôin có trọng lượng 692,12 gam và 10 túi Methamphetamin có trọng lượng 202,39 gam.

Xét thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Với trọng lượng ma túy như trên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo điểm h khoản 4 Điều 194/BLHS.

Tại khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999 quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù trung thân hoặc tử hình.

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều này.”

Các bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo theo Điều, khoản đã viện dẫn ở trên là đúng người đúng tội, không oan sai.

Xét về tính chất vụ án:

Hành vi mua bán 692,12 gam Hêrôin và 202,39 gam Methamphetamine của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như chúng ta đã biết, ma túy nói chung Hêrôin và Methamphetamine nói riêng là loại độc tố, nó gây nguy hại đến sức khỏe của con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng, ma túy còn là nguyên nhân sâu xa của các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật... gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi: Sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Các bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội và còn mua bán ma túy (Hêrôin và Methamphetamine) với một trọng lượng (khối lượng) lớn. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm trừng trị kẻ phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Lầu A N là người giữ vai trò chính, trực tiếp nhận Hêrôin và Methamphetamine của Lầu Chứ G rồi cùng Lường Thị T đem bán cho một người phụ nữ dân tộc thái ở tỉnh Sơn La - Là người quen của Lường Thị T, bị cáo Lường Thị T là đồng phạm tích cực tìm người tiêu thụ và cùng Lầu A N trực tiếp giao dịch để bán số Hêrôin và Methamphetamine trên cho nên trách nhiệm hình sự của hai bị cáo phải chịu là như nhau. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 20; Điều 53/BLHS để tuyên hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Xét về nhân thân các bị cáo:

- Đối với bị cáo Lầu A N, trong vụ án này bị cáo là đối tượng giữ vai trò chính, trực tiếp nhận Hêrôin và Methamphetamine của Lầu Chứ G rồi cùng Lường Thị T đem bán, hành vi của bị cáo nếu không được ngăn chặn thì sẽ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất đối với bị cáo. Xét về nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội trước cơ quan điều tra, cũng như trước tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS; Bị cáo

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo tạo cơ hội cho bị cáo được sống, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

- Đối với bị cáo Lương Thị T, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo là đồng phạm tích cực tham gia mua bán Hêrôin và Methamphetamine với trọng lượng (khối lượng) đặc biệt lớn. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo, tạo cho bị cáo cơ hội được sống, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo qua xác minh tài sản, kinh tế. HĐXX xét thấy, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo trên.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu hủy 683,67 gam Hêrôin và 196,99 gam Methamphetamine (đã trừ màu gửi giám định), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Văn Đ. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy HONDA (WAVE S), 02 chiếc điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội; Trả lại cho bị cáo Lương Thị T 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Thị T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Lò Văn Đ xét thấy không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự 2003, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xét thấy bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho các bị cáo.

Trong vụ án còn thể hiện đối tượng có tên Lâu Chú G là người giao số ma túy trên cho Lâu A N mang đi bán hiện đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra khi nào có cơ sở sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Đối với người phụ nữ và người đàn ông đi cùng là người đặt mua số ma túy trên của Lâu A N, Lương Thị T do các bị cáo không biết rõ địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra, truy tố không đặt vấn đề xem xét và HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thị T; Lầu A N (tên gọi khác: Lầu Giồng N) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: Điểm h Khoản 4 Điều 194/BLHS, Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo: Lương Thị T tù **chung thân**, thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt giam (02/7/2017).

- Xử phạt bị cáo: Lầu A N tù **chung thân**, thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt giam (02/7/2017)

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 76/BLTTHS năm 2003.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 683,67 gam Hêrôin (đã trừ mẫu gửi giám định).

- 196,99 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định).

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001433, mang tên Lò Văn Đ.

* *Tịch thu bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 chiếc xe máy, hiệu HONDA (WAVE S) màu sơn đỏ - xám - đen, biển kiểm soát: 27Y1 - 026.17, số khung: RLHHC09017Y931017, số máy: HC09E -6755248, xe máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lương Thị T.

- 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Masstel, viền xanh, bàn phím, màu đen đã cũ, tạm giữ của Lương Thị T.

- 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Estar bàn phím, màu đen đã cũ tạm giữ của Lầu A N.

* *Trả lại cho bị cáo Lương Thị T:*

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 111126000433, mang tên Lương Thị T.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số: 010435242, mang tên Lò Văn Đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 31/10/2017) .

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự 2003, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lầu A N, Lương Thị T

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/12/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - STP;
- Các bị cáo;
- Các luật sư;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Văn Thắng**